TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN VIỆT YÊN** **TỈNH BẮC GIANG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 108/ 2019/ HS -ST
Ngày 25 / 11/ 2019

NHÂN DANH
N□ỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VIỆT YÊN, TỈNH BẮC GIANG

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Vũ Văn Hợp.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Dương Văn Thoi.

Ông Thân Văn Nhàn.

-Th- ký phiên tòa: Bà Chu Thị Minh Nguyệt - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang.

-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thùy - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 11 năm 2019, tại trụ Tòa án nhân dân huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 110/2019/HSST ngày 31/ 10/ 2019, đối với bị cáo:

Nguyễn Thị T, sinh năm 1976.

Trú tại: Thôn H, xã H, huyện V, tỉnh Bắc Giang.

Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 5/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Văn Đ (đã chết); con bà: Lại Thị B, sinh năm 1951; Chồng: Không có; con: Có 01 con sinh năm 2006.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 15/8/2019 đến nay, được trích xuất có mặt tại phiên tòa.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Vũ Thị L, sinh năm 1984. Vắng mặt.

Trú tại: Xóm 3, xã M, huyện Y, tỉnh Nghệ An.

Người chứng kiến: Ông Nguyễn Văn H, sinh năm 1952. Vắng mặt.

Trú tại: Thôn H, xã H, huyện V, tỉnh Bắc Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 14 giờ 45 phút ngày 15/8/2019, tại phòng ngủ trong quán cà phê Hiền Anh ở thôn P, xã H, huyện V, tỉnh Bắc Giang do Nguyễn Thị T- sinh năm 1976, trú tại: thôn H, xã H, huyện V, tỉnh Bắc Giang làm chủ quán, Công an huyện Việt Yên đã phát hiện bắt quả tang Nguyễn Thị T đang chưa chấp cho Vũ Thị L- sinh năm 1984, nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Xóm 3, xã M, huyện Y, tỉnh Nghệ An (là nhân viên của quán) bán dâm cho nam thanh niên tự khai là Nguyễn Văn M- sinh năm 1987, trú tại: Khu 6, phường T, thành phố B, tỉnh Bắc Ninh. Vật chứng thu giữ gồm:

- 01 bao cao su (thu trên giường trong phòng ngủ của L, nơi L bán dâm cho khách);

- Tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam 600.000 đồng (thu trên người T).

Hồi 15 giờ 35 phút cùng ngày, Cơ quan điều tra Công an huyện Việt Yên tiến hành khám xét khẩn cấp quán cà phê Hiền Anh. Kết quả khám xét đã thu giữ: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Sam sung (thu trên người T); 01 đầu Camera; 01 con gấu bông màu cam, bên trong có 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu Iphone 6S.

Quá trình điều tra, đã xác định được như sau: Nguyễn Thị T thuê và mở quán cà phê "Hiền Anh" ở thôn P, xã H, huyện V, tỉnh Bắc Giang để bán nước. Khoảng ngày 10/8/2019, Vũ Thị L đến quán cà phê Hiền Anh chơi, sau đó đặt vấn đề với T cho L bán hàng nước cho T và nếu có khách đến hỏi mua dâm thì cho L bán dâm cho khách tại quán, T đồng ý. T và L thống nhất: L ăn ở tại quán cà phê Hiền Anh, mọi chi phí ăn ở của L do T lo; ngoài việc bán hàng nước, khi có khách đến mua dâm thì L là người bán dâm cho khách tại quán, L thu tiền của khách đến mua dâm 200.000 đồng/01 lần/01 người rồi đưa lại cho T, T sẽ trả cho chị L 100.000 đồng, bao cao su phục vụ cho việc bán dâm là do T chuẩn bị và để ở tủ gỗ kê tại quán.

Khoảng 14 giờ 30 phút ngày 15/8/2019, T và L đang ở quán thì có 02 nam thanh niên (01 người khi bắt quả tang khai tên là Nguyễn Văn M- sinh năm 1987, trú tại khu 6, phường T, thành phố B, tỉnh Bắc Ninh; 01 người tên là V) đến quán. Lúc này, T đang ở trong phòng của mình nhìn qua màn hình camera thấy có khách đến nên T gọi L bảo ra có khách nên L đi ra phòng khách của quán gặp M. Nhìn thấy L, M hỏi: "Nhà còn em nào không" (ý M hỏi L nhà có gái bán dâm không), L trả lời: "Nhà còn mỗi em, các chị khác về rồi", M hỏi tiếp: "Bao nhiêu tiền một vé" (ý là bao nhiêu tiền một lần mua dâm), L trả lời "Hai trăm một người". M nói với L là M và bạn M là V muốn mua dâm hai người, đồng thời bảo L gọi thêm gái bán dâm đến nhưng L trả lời chỉ có một mình L và không gọi thêm gái bán dâm được nên M nói một người mua dâm với L trước, một người ngồi chờ, L đồng ý. L bảo M trả tiền trước hai người là 400.000 đồng, tiền nước 40.000 đồng, M đưa cho L 03 tờ tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam mệnh giá 200.000 đồng (tổng là 600.000 đồng). L cầm tiền M đưa cho rồi mang vào trong phòng đưa cho T, báo cho T biết là có hai khách đến mua dâm, đồng thời bảo T đưa lại cho L 160.000

đồng để trả tiền thừa cho khách. T đưa cho L số tiền 150.000 đồng. L cầm tiền T đưa cho rồi đi ra chỗ tủ gỗ lấy 01 chiếc bao cao su, sau đó dẫn M vào phòng ngủ phía sau của quán để quan hệ tình dục (mua bán dâm). Sau khi L và M vào trong phòng, T đi ra ngoài khóa cửa lại. Khi vào trong phòng, L trả cho M 150.000 đồng nhưng M không lấy mà nói cho L, rồi M đi tắm. Khoảng 5 phút sau, M quay vào, L cởi hết quần áo ra để chuẩn bị quan hệ tình dục với M (bán dâm) nhưng chưa kịp quan hệ tình dục thì bị cơ quan Công an huyện Việt Yên phát hiện vào bắt quả tang, thu giữ toàn bộ vật chứng có liên quan. Lợi dụng sơ hở nam thanh niên tên là V bỏ chạy.

Tại bản Cáo trạng số 103/CT-VKS ngày 28/10/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Việt Yên đã truy tố bị cáo Nguyễn Thị T về tội "Chứa mại dâm" được quy định tại khoản 1 Điều 327- Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình nh- cáo trạng của VKS đã truy tố. Nay bị cáo thấy đ- ợc tội lỗi của mình và đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát sau khi phân tích tính chất của vụ án và giữ nguyên quan điểm truy tố của bản cáo trạng. Đồng thời phân tích các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và đề nghị HĐXX tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị T phạm tội " Chứa mại dâm". Áp dụng khoản 1 Điều 327, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 – BLHS.

Xử phạt: Nguyễn Thị T từ 13 đến 15 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 15/8/2019

Không áp dụng khoản 5 Điều 327- BLHS để phạt tiền đối với bị cáo Nguyễn Thị T.

Vật chứng vụ án: Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 47 BLHS; điểm b, c khoản 2 Điều 106 BLTTHS:

Tịch thu sung tiêu hủy 01 chiếc bao cao su, 01 con gấu bông.

Trả lại bị cáo 01 điện thoại di động, 01 đầu thu Camera.

Tịch thu sung quỹ nhà nước số tiền 600.000đồng.

Căn cứ khoản 2 Điều 136 - BLTTHS; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí buộc bị cáo Nguyễn Thị T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình khởi tố, điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự tiến hành tố tụng vụ án theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa không ai có khiếu nại về hành

vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng quy định.

[2] Lời khai nhận tội của bị cáo ở tại phiên tòa là hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra và các tài liệu chứng cứ khác đã được thu thập có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Nguyễn Thị T thuê và mở cửa hàng bán cà phê lấy tên là "Hiền Anh" tại thôn P, xã H, huyện V, tỉnh Bắc Giang. Do hám lợi về kinh tế nên buổi chiều ngày 15/8/2019, T đã thu 400.000 đồng (bốn trăm nghìn đồng) của khách đến mua dâm tự khai là Nguyễn Văn M- sinh năm 1987, trú tại khu 6, phường T, thành phố B, tỉnh Bắc Ninh rồi để cho Vũ Thị L- sinh năm 1984, nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Xóm 3, xã M, huyện Y, tỉnh Nghệ An (là nhân viên của quán) bán dâm cho M tại phòng ngủ của quán cà phê "Hiền Anh". Khi L và M đang chuẩn bị thực hiện hành vi mua bán dâm thì bị Công an huyện Việt Yên phát hiện bắt quả tang, thu giữ toàn bộ vật chứng có liên quan. Bản Cáo trạng số 103/CT-VKS ngày 28/10/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Việt Yên truy tố bị cáo Nguyễn Thị T về tội "Chứa mại dâm" theo khoản 1 Điều 327- BLHS là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất vụ án: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm trật tự an toàn công cộng làm ảnh hưởng xấu thuần phong mỹ tục, nếp sống văn hóa xã hội và có nguy cơ lây lan căn bệnh thế kỷ HIV/AIDS và các căn bệnh xã hội khác. Đối với bị cáo phải có hình phạt tù tương xứng đối với hành vi mà bị cáo đã gây ra để giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Trong vụ án này bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, phạm tội lần đầu; sau khi phạm tội tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 – BLHS.

Hiện nay bị cáo đang bị tạm giam cần tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo thi hành án theo quy định tại Điều 329 – BLTTHS.

[4] Về hình phạt bổ sung: Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo không có nghề nghiệp, không có thu nhập ổn định nên không áp dụng khoản 5 Điều 327 BLHS để phạt tiền đối với bị cáo là phù hợp pháp luật.

[5] Trong vụ án này Vũ Thị L có hành vi bán dâm, xét thấy L vi phạm lần đầu nên ngày 10/10/2019 Công an huyện Việt Yên đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Vũ Thị L bằng hình thức phạt tiền 200.000 đồng về hành vi "bán dâm".

Đối với đối tượng mua dâm tự khai Nguyễn Văn M- sinh năm 1987, trú tại khu 6, phường T, thành phố B, tỉnh Bắc Ninh, sau khi cán bộ điều tra ghi lời khai, lợi dụng sơ hở, M đã bỏ trốn. Cơ quan Cảnh sát điều tra- Công an huyện Việt Yên đã truy bắt và tiến hành xác minh theo địa chỉ M đã khai nhưng tại khu 6, phường

T, thành phố B, tỉnh Bắc Ninh không ai có tên và lý lịch như M đã khai nên không căn cứ để xử lý.

Ngoài ra, quá trình điều tra còn chứng minh: Khoảng 13 giờ 30 phút cùng ngày 15/8/2019, trong lúc Vũ Thị L tầm quất, mát xa cho anh Nguyễn Văn Ng sinh năm 1982, trú tại: thôn K, xã Q, huyện V, tỉnh Bắc Giang tại quán cà phê Hiền Anh, Nguyễn Thị T đã bậy cốp xe mô tô của anh N để ở trước cửa quán, trộm cắp 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6s (loại 32GB, số Imel 356141091893133) có trị giá 1.500.000 đồng và tiền Ngân hàng nhà nước Việt Nam 200.000 đồng anh N để bên trong cốp xe. Chiếc điện thoại trộm cắp được của anh N, T mang vào cất giấu bên trong con gấu bông, Cơ quan điều tra đã thu giữ khi khám xét khẩn cấp. Cơ quan điều tra Công an huyện Việt Yên đã trả lại cho anh N điện thoại di động. Số tiền 200.000 đồng anh N không yêu cầu bồi thường.

Do giá trị tài sản mà T trộm cắp của anh N dưới 2.000.000 đồng và T chưa có tiền án, tiền sự nên Công an huyện Việt Yên đã Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với T về hành vi trộm cắp tài sản là có căn cứ.

[6] Về vật chứng của vụ án: 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Sam sung, 01 đầu Camera thu giữ của T khi khám xét không liên quan đến hành vi phạm tội cần trả lại cho bị cáo, nhưng tạm giữ lại để đảm bảo thi hành án.

- 01 bao cao su, 01 con gấu bông cần được tịch thu tiêu hủy;

- Số tiền 600.000 đồng, trong đó có 400.000đồng là tiền do bị cáo phạm tội mà có, còn lại 200.000đồng là tiền của bị cáo, tại phiên tòa bị cáo đề nghị không xin lại nên cần được tịch thu sung quỹ nhà nước.

[7] Về án phí: Bị cáo Nguyễn Thị T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

(1) Căn cứ khoản 1 Điều 327, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38- BLHS.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị T 13 (Mười ba) tháng tù về tội "Chứa mại dâm". Thời hạn tù tính từ ngày bị tạm giữ, tạm giam 15/8/2019.

(2) Về vật chứng vụ án: Căn cứ điểm a, b khoản 1 Điều 47 BLHS; điểm b, c khoản 2 Điều 106 BLTTHS:

Tịch thu sung quỹ nhà nước số tiền 600.000đồng (*Sáu trăm ngàn đồng*) theo Ủy nhiệm chi số 04 ngày 29/10/2019 của Kho bạc nhà nước huyện Việt Yên.

Tịch thu tiêu hủy 01 bao cao su, 01 con gấu bông.

Trả lại bị cáo Nguyễn Thị T 01 điện thoại di động nhãn hiệu Sam Sung, 01 đầu Camera, nhưng tạm giữ lại để đảm bảo thi hành án.

(*Vật chứng có đặc điểm như biên bản bàn giao vật chứng giữa Cơ quan điều tra và Chi cục thi hành án dân sự huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang*).

(3) Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 - BLTTHS; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí. Buộc bị cáo Nguyễn Thị T phải nộp 200.000đ (*Hai trăm nghìn đồng*) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

(4) Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, 333, 334 BLTTHS.

Báo cho bị cáo có mặt biết, có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tống đạt bản án.

Nơi nhận
- TAND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND huyện Việt Yên;
- THADS huyện Việt Yên;
- Bị cáo, Người liên quan;
- L- u.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

Vũ Văn Hợp